

TỔNG KẾT CHƯƠNG 2 : ÂM HỌC

I – MỤC TIÊU

1. Ôn lại một số kiến thức liên quan đến âm thanh.
2. Luyện tập để chuẩn bị kiểm tra cuối chương.

II – CHUẨN BỊ

- Yêu cầu HS ôn trước ở nhà các bài học của chương âm thanh.
- GV vẽ sẵn trên bảng treo hình 16.1 về trò chơi ô chữ.

III – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Có thể tiến hành bài học trong thời gian khoảng 1/2 tiết học.
2. Thời gian còn lại dành để kiểm tra.
3. Cuối bài này nêu lên một phương án đề kiểm tra, dự kiến làm trong 20 phút, trong đó có 12 câu hỏi dạng trắc nghiệm (test), mỗi câu dự kiến làm trong khoảng 1 phút và 2 câu hỏi yêu cầu trả lời dạng tự luận, mỗi câu dự kiến làm trong khoảng 4 phút.
 - Mỗi câu hỏi dạng trắc nghiệm làm đúng được 0,5 điểm. Mỗi câu hỏi dạng tự luận làm đúng được 2 điểm.
4. GV có thể chọn câu hỏi trong đề kiểm tra hoặc ra thêm các câu hỏi khác ở mức độ tương đương để cấu tạo nên 1 đề kiểm tra làm trong 20 phút.

IV – GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1. *Ôn lại kiến thức cơ bản.*

1. GV cho HS làm việc cá nhân với phần "Tự kiểm tra".
2. GV hướng dẫn cả lớp thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đối với một số kiến thức có thể nêu thêm câu hỏi yêu cầu mô tả lại cách bố trí thí nghiệm hay cách lập luận.

Hoạt động 2. *Làm bài tập vận dụng.*

- GV cho HS làm việc cá nhân phần "Vận dụng" vào VBT.

– GV hướng dẫn cả lớp thảo luận và thống nhất câu trả lời.

Hoạt động 3. Trò chơi ô chữ.

– GV giải thích trò chơi và hướng dẫn HS chơi tương tự như đối với trò chơi ô chữ ở các chương trước.

V – TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trong SGK

I. Tự kiểm tra

1. a) Các nguồn phát âm đều (*dao động*).
b) Số dao động trong 1 giây là (*tần số*). Đơn vị tần số là (*héc (Hz)*).
c) Độ to của âm được đo bằng đơn vị (*đêxiben*) (dB).
d) Vận tốc truyền âm trong không khí là (*340 m/s*).
2. a) Tần số dao động càng lớn, âm phát ra càng bổng.
b) Tần số dao động càng nhỏ, âm phát ra càng trầm.
c) Dao động mạnh, biên độ lớn, âm phát ra to.
d) Dao động yếu, biên độ nhỏ, âm phát ra nhỏ.
3. a) Không khí ; c) Rắn ; d) Lỏng.
4. Âm phản xạ là âm dội ngược trở lại khi gặp một mặt chắn.
5. D. Âm phản xạ nghe được cách biệt với âm phát ra.
6. a) Các vật phản xạ âm tốt là các vật (*cứng*) và có bề mặt (*nhẵn*).
b) Các vật phản xạ âm kém là các vật (*mềm*) và có bề mặt (*gồ ghề*).
7. b) Làm việc cạnh nơi nổ mìn, phá đá.
d) Hát karaôkê to lúc ban đêm.
8. Một số vật liệu cách âm tốt là : bông, vải xốp, gạch, gỗ, bê tông.

II. Vận dụng

1. Vật dao động phát ra âm trong đàn ghita là dây đàn.
Vật dao động phát ra âm trong kèn lá là phần lá bị thổi.
Vật dao động phát ra âm trong sáo là cột không khí trong sáo.
Vật dao động phát ra âm trong trống là mặt trống.

2. C. Âm không thể truyền trong chân không.

3. a) Dao động của các sợi dây đàn *mạnh*, *dây lệch nhiều* khi phát ra tiếng to. Dao động của các sợi dây đàn *yếu*, *dây lệch ít* khi phát ra tiếng nhỏ.

b) Dao động của các sợi dây đàn *nhANH* khi phát ra âm cao. Dao động của các sợi dây đàn *chẬM* khi phát ra âm thấp.

4. Tiếng nói đã truyền từ miệng người này qua không khí đến hai cái mũ và lại qua không khí đến tai người kia.

5. Ban đêm yên tĩnh, ta nghe rõ tiếng vang của chân mình phát ra khi phản xạ lại từ hai bên tường ngõ. Ban ngày tiếng vang bị thân thể người qua lại hấp thụ, hoặc bị tiếng ồn trong thành phố át nên chỉ nghe thấy mỗi tiếng chân.

6. A. Âm phát ra đến tai cùng một lúc với âm phản xạ.

7. Biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn cho bệnh viện nằm bên cạnh đường quốc lộ :

– Treo biển báo cấm bóp còi gần bệnh viện.

– Xây tường chắn xung quanh bệnh viện, đóng các cửa phòng để ngăn chặn đường truyền âm.

– Trồng nhiều cây xanh xung quanh bệnh viện để hướng âm truyền đi theo đường khác.

– Treo rèm ở cửa ra vào để ngăn chặn đường truyền âm cũng như để hấp thụ bớt âm.

– Dùng nhiều đồ dùng mềm, có bề mặt xù xì để hấp thụ bớt âm.

III. Trò chơi ô chữ

1.				C	H	Â	N	K	H	Ô	N	G
2.	S	I	Ê	U	Â	M						
3.					T	Â	N	S	Ố			
4.				P	H	Ả	N	X	Ạ	Â	M	
5.				D	A	O	Đ	Ộ	N	G		
6.	T	I	Ế	N	G	V	A	N	G			
7.				H	Ạ	Â	M					

Từ hàng dọc là ÂM THANH.